

NHẬN THỨC MỚI VỀ ĐỒ SÀNH

TẠI KHU DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

BÙI MINH TRÍ*, ĐỖ ĐỨC TUỆ**

Lời mở

Cuộc khai quật lịch sử khu di tích khảo cổ học Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu đã mở ra những cánh cửa nghiên cứu mới trên nhiều phương diện, từ lịch sử xây dựng Kinh đô Thăng Long qua hệ thống các loại hình kiến trúc cung điện, lầu gác đến nghệ thuật trang trí, qui hoạch đô thị, tạo dựng cảnh quan, đặc biệt thú vị là những khám phá mới về đời sống Hoàng cung qua hệ thống các đồ dùng, vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày như gốm đồ gốm sứ, đồ sành, đồ kim loại...

Tại khu di tích này, bên cạnh đồ gốm sứ, một số lượng vô cùng lớn đồ sành đã được tìm thấy. Đây là phát hiện mang lại không ít sự ngạc nhiên cho giới khoa học và công chúng, bởi lẽ người ta thường nghĩ rằng, trong Cấm thành và Hoàng thành là nơi ở, nơi sinh hoạt và làm việc của nhà vua và hoàng gia thì chỉ có thể có những đồ sang quý, cao cấp, không thể có những đồ đựng giản dị giống như đời sống bên ngoài Cấm thành. Nhưng càng nghiên cứu so sánh, chúng ta càng thấy rõ một điều rằng, đó chỉ là lối suy diễn giản đơn của ngày hôm nay, thực tế trong các di tích kinh thành trên thế giới, như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và không đâu xa hơn là Kinh thành Huế, các cuộc khai quật khảo cổ học đều tìm thấy một số lượng không nhỏ đồ sành, đồ đất nung bên cạnh đồ gốm sứ ngay chính trong khu Cấm thành và Hoàng thành.

Rõ ràng, sự xuất hiện nhiều loại hình đồ sành trong di tích kinh thành nói chung, tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long nói riêng, đang gợi mở nhiều vấn đề khoa học hấp dẫn, chẳng hạn như vấn đề vai trò, chức năng, tính xã hội của những đồ đựng, đồ nấu ăn liên quan đến kho tàng và nhà bếp trong Cấm thành và Hoàng thành... Nhưng trước khi lý giải được vấn đề khó khăn này, chúng ta cần phải có sự đầu tư nghiên cứu sâu kỹ nhằm tìm ra những đặc điểm, tiêu chí chủ yếu làm cơ sở cho việc nhận diện đặc trưng, niên đại, nguồn gốc của những sưu tập đồ sành đó.

Chúng ta biết rằng, đồ sành là loại hình di vật được tìm thấy phổ biến trong các di tích khảo cổ học lịch sử. Nhưng do tính bảo lưu truyền thống từ kỹ thuật, chất liệu, hình dáng và hoa văn nên việc xác định niên đại, nguồn gốc đồ sành từ lâu là vấn đề không đơn giản. Và, điều không đơn giản đó cũng dễ giải thích khi điểm lại lịch sử nghiên cứu của ngành khảo cổ

* TS. Viện Khảo cổ học

** CN. Dự án Hoàng thành Thăng Long

học lịch sử Việt Nam chúng ta thấy rõ ràng, chưa có sự đầu tư nghiên cứu nào chuyên sâu về đồ sành và càng chưa bao giờ có một công trình nghiên cứu, phân tích nào mang tính hệ thống về đồ sành. Vì thế, việc nghiên cứu đồ sành tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long được khởi đầu từ phương pháp và những cách tiếp cận nghiên cứu mới¹.

Trong những năm qua, công việc nghiên cứu so sánh về hệ thống di sản của Hoàng Thành Thăng Long bao gồm toàn bộ di tích, di vật đã xuất lộ, cho phép chúng ta diễn giải rõ ràng hơn lịch sử phát triển của Kinh đô Thăng Long hoa lệ và phồn thịnh với nhiều biến cố thăng trầm qua hơn một nghìn năm và mặc nhiên, những khám phá mới về đồ gốm sứ, đồ sành cũng được nhận thức khá rõ ràng nhờ việc nghiên cứu so sánh có hệ thống.

Để góp phần nhận diện đặc trưng, niên đại đồ sành Việt Nam, bài viết ngắn này sẽ bước đầu trình bày một hệ thống liên tục và khái quát nhất các loại hình đồ sành cũng như những biến đổi của nó từ thời Đại La (thế kỷ VII-IX) đến thời Lê sơ (thế kỷ XV-XVI).

1. Đồ sành thời Đại La, thế kỷ VII-IX

Phát hiện khu lò gốm Tam Thọ (Thanh Hoá) của O. Janse vào những năm 30 của thế kỷ trước được coi là chương mở đầu cho việc nghiên cứu về đồ sành ở Việt Nam. Đây là khu lò lớn chuyên sản xuất đồ sành, có niên đại sớm nhất hiện nay, khoảng từ thời Đông Hán, thế kỷ II-III sau Công nguyên. Những phát hiện tiếp nối như khu lò gốm Thanh Lãng, Lũng Hoà (Vĩnh Phúc), đặc biệt là khu lò gốm Đường Xá (Bắc Ninh) đã góp phần làm rõ mạch chảy truyền thống của đồ sành Bắc Việt Nam trong các thế kỷ thuộc Đường (thế kỷ VII-IX) và thời Đinh - tiền Lê (thế kỷ X).

Có thể nói, chính sự giao lưu tiếp biến văn hoá giữa người Việt và người Hán vào giai đoạn Bắc thuộc đã thúc đẩy một số ngành thủ công nghiệp ở Bắc Việt Nam phát triển, trong đó có nghề gốm. Đồ sành (terracotta/stoneware) và đồ gốm men (gốm sứ/ceramic) chính thức ra đời trong bối cảnh này và được đánh dấu bởi sự thay đổi căn bản về nguyên liệu làm gốm và kỹ thuật nung đốt đồ gốm ở nhiệt độ cao qua hệ thống lò nung, tạo nền tảng cho sự phát triển của nghề gốm Việt Nam trong lịch sử.

Qua những kết quả nghiên cứu so sánh, thời kỳ đầu các lò gốm Bắc Việt Nam chuyên sản xuất những sản phẩm mà hình dáng của nó cơ bản mang phong cách truyền thống Trung Hoa, nhưng cũng từ đây những yếu tố bản địa đã manh nha và bắt đầu nở rộ vào giai đoạn cuối Bắc thuộc. Khu lò gốm Đường Xá có niên đại trong khoảng từ thế kỷ IX đến thế kỷ X là một minh chứng sinh động về điều đó, cho thấy rõ những yếu tố bản địa đã định hình rất rõ ràng và hình dáng, kỹ thuật chế tạo của nó được coi là nền tảng tạo ra những bước chuyển căn bản cho đồ sành Việt Nam vào thời Lý.

Trong tầng văn hoá Đại La, bên cạnh dấu tích các công trình kiến trúc, khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã tìm thấy vô số đồ sành cùng với số lượng đáng kể đồ gốm men lò Việt Châu, Trường Sa, Tây Thôn (Trung Quốc) và những đồ gốm men được sản xuất tại các lò Bắc Việt Nam như Thanh Lãng, Lũng Hoà, Tuấn Châu. Sự xuất hiện phổ biến và ổn định trong tầng văn hoá cùng với những đồ gốm men nói đến ở đây là cơ sở rất tin cậy cho việc xác định niên đại đồ sành thời kỳ này là khá chuẩn xác.

Đồ sành thời Đại La chủ yếu là các loại đồ đựng gồm bình, vò, lon và các loại nổi có đáy hình cầu. Đặc trưng cơ bản đồ sành thời kỳ này được phân định thành hai loại chủ yếu sau:

- Đồ sành mang phong cách Đường là thuật ngữ dùng để chỉ những đồ sành có hình dáng và kỹ thuật chế tác giống như đồ gốm men mang phong cách đặc trưng truyền thống Trung Hoa. Tiêu biểu là các loại bình, vò có thân hình trứng, miệng thẳng, mép vè tròn hoặc tạo bằng, vai gấn 4 hoặc 6 quai thô, mà giới chuyên môn quen gọi là bình gốm Đường. Khu di tích đã tìm thấy rất nhiều loại bình, vò sành có hình dáng giống hệt như vậy và dường như điểm khác nhau duy nhất là chất liệu xương gốm được làm bằng đất sét thường, có màu đỏ tía hoặc xám đen, có độ nung cao nên khá chắc chắn (*Bản vẽ 2*).

- Đồ sành mang phong cách Đường Xá là thuật ngữ dùng để chỉ những loại đồ sành mà hình dáng và kỹ thuật chế tạo của nó giống hệt những đồ sành được sản xuất ở các lò gốm Đường Xá, nếu không nói đó chính là những sản phẩm của lò gốm Đường Xá giai đoạn sớm (*Bản vẽ 1, 3-4*).

Những đồ sành mang phong cách Đường Xá bao gồm các loại bình, vò và nôi đáy tròn. Loại nôi đáy tròn Đường Xá có đặc điểm dễ nhận biết là miệng loe ngang, bản miệng rộng, mép vè gấp lại và vuốt nhọn ở rìa cạnh, thân thường trang trí văn thừng thô giống như gốm Đường Cổ, nên có người gọi là truyền thống văn thừng gốm Đường Cổ.

Các loại bình, vò phong cách Đường Xá cơ bản đã có sự khác biệt với bình, vò mang phong cách Đường cả hình dáng và kỹ thuật chế tác, phổ biến có dáng hình trụ, thành thấp, gờ miệng tạo vát và mép có gờ nhọn nhỏ như mỏ chim, vai gấn 4 quai ngang nhỏ, khối dẹt và được miết bằng tay khi xương gốm còn chưa khô. Xương gốm thường tạo mỏng, thân không mịn màng, bên trong thường nhận rõ dấu vết dải cuộn hay vết ấn lõm khi gấn quai (Nishimura Masanari and Bui Minh Tri 2004: 91-131).

2. Đồ sành thời Đinh - Tiền Lê, thế kỷ X

Thế kỷ X được coi là bước chuyển quan trọng của văn hoá Đại Việt sau đêm dài Bắc thuộc. Thời kỳ này lò gốm Đường Xá phát triển khá ổn định, sản xuất nhiều đồ sành cùng với những đồ gốm men nhiên tạo. Đặc điểm đồ sành giai đoạn này dường như chưa có nhiều sự khác biệt lớn so với đồ sành giai đoạn sớm. Nhưng về chi tiết cũng nhận thấy có sự thay đổi đáng lưu ý, đó là sự xuất hiện nhiều và khá phổ biến loại vò nhỏ thân thấp, vai cong, cổ rất ngắn, mép miệng vè gấp vào trong và các loại bình kích thước lớn, thân thon cao, vai cong, cổ rất ngắn, miệng rộng, mép miệng cũng vè gấp vào trong và hai bên tạo vát nhọn mà mặt cắt của nó giống như cây nấm, nên được gọi là *kiểu miệng hình nấm*. Vai của tất cả các loại bình, vò này cũng đều gấn quai nhỏ mỏng dẹt và miết gấn bằng tay khi xương gốm còn ướt, trong số đó có nhiều loại được trang trí văn sóng nước.

Cũng như di tích Cổ đô Hoa Lư, khu di tích Hoàng thành Thăng Long tìm thấy rất nhiều loại bình, vò Đường Xá nói trên và chúng tôi nghĩ rằng đây là sản phẩm của lò gốm Đường Xá giai đoạn muộn (Nishimura Masanari and Bui Minh Tri 2004: 91-131) (*Bản vẽ 5-6*).

3. Đồ sành thời Lý, thế kỷ XI-XII

Đồ sành thời Lý được phân định khá chắc chắn và rõ ràng không chỉ qua tư liệu địa tầng mà qua những sưu tập đồ sành tìm thấy trong lòng các giếng nước, trong các móng trụ kê chân cột của kiến trúc được làm hoàn toàn bằng mảnh sành có niên đại Lý.

Từ tư liệu trên cho thấy, trong Hoàng cung Thăng Long thời Lý đã sử dụng một khối lượng vô cùng lớn đồ sành không những phục vụ cho việc xây dựng nền móng kiến trúc cung

điện, lâu gác mà còn sử dụng nhiều loại đồ đựng trong sinh hoạt hàng ngày. Những đồ sành này phần nhiều là các loại bình, vò, lon, chậu mà hình dáng và kỹ thuật chế tác của nó cho thấy có sự tiếp nối truyền thống từ loại hình đồ sành Đường Xá thời Đinh - tiền Lê. Đó là kỹ thuật tạo mép miệng vè gấp vào trong và kỹ thuật miết gắn các quai nhỏ mỏng dẹt quanh vai (từ 3-6 quai). Truyền thống kỹ thuật này rất phổ biến trên đồ sành thời Lý thế kỷ XI, nhưng về chi tiết và đặc biệt là hình dáng của đồ sành Lý đã có những thay đổi khá rõ ràng. Thời kỳ này xuất hiện nhiều loại bình, lon hình ống, miệng rộng, mép dày, cổ tạo ngấn lõm, thân thuôn thẳng, đáy bằng, da thân khá mịn và lộ những hạt trắng (dạng bã thực vật hoặc cát rất mịn), bên trong lộ rõ dấu dải cuộn. Điểm khác biệt và cũng là đặc trưng rất căn bản của đồ sành thời Lý là mép miệng tuy vè gấp vào trong nhưng tạo vát lệch và về cơ bản cấu trúc của nó khá giống với kiểu miệng của những thạp gốm hoa nâu cùng thời. Các loại vò thành thấp, vai cong thời Lý cũng khá nhiều và về chi tiết nó cũng đã có sự chuyển biến khác so với đồ sành thời Đinh - tiền Lê. Điểm khác căn bản nữa là đồ sành thời Lý phổ biến được làm từ đất sét màu đỏ, được pha trộn với bã thực vật hoặc cát mịn, xương gốm dày, độ nung cao nên đánh chắc hơn so với đồ sành thời Đinh - Tiền Lê. Và, dường như đồ sành thời Lý phổ biến không trang trí hoa văn, ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt (*Bản vẽ 7-9*).

Bên cạnh những loại hình truyền thống nói trên, thời Lý bắt đầu sản xuất một số loại đồ sành cao cấp mà hình dáng và hoa văn của nó được tạo tác giống như đồ gốm sứ. Đó là các loại khay hay đĩa đài có chân cao, xung quanh vai hoặc chân tạo nổi văn cánh sen với đường nét khéo léo và tinh xảo.

4. Đồ sành thời Trần, thế kỷ XIII-XIV

Đồ sành thời Trần được phân định khá rõ qua những sưu tập đào được trong hồ nước và giếng nước có niên đại Trần. Đồng thời qua nghiên cứu so sánh với các sưu tập đồ sành khai quật được tại các di tích lăng mộ các vua Trần ở Đông Triều, Thái Bình, cơ sở phân loại đồ sành Trần tại khu di tích Hoàng thành càng được củng cố và được xây dựng thành các tiêu chí khoa học tin cậy.

Có thể nói, nửa đầu thế kỷ XIII, đồ sành Trần cơ bản vẫn bảo lưu một số truyền thống của đồ sành thời Lý mà dư ảnh của nó được nhận biết qua các loại bình, lon thân cao hình trụ, vai gắn quai nhỏ miết tay, có kiểu miệng vè gấp và tạo vát lệch giống như kiểu miệng của loại thạp gốm hoa nâu nói trên. Nhưng sự khác biệt và cho thấy rõ sự biến đổi của đồ sành giai đoạn này khác với thời Lý là sự xuất hiện phổ biến những loại bình, vò được trang trí hoa văn nan chiếu hoặc văn thừng dọc thân hay trang trí khắc chìm văn sóng nước quanh vai (*Bản vẽ 10-11*).

Từ cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV, sự chuyển biến rõ nét nhất của đồ sành thời Trần là sự xuất hiện nhiều loại lon thành thấp, miệng rất dày, bên ngoài vè tròn, bên trong cắt vát chéo (còn gọi là *kiểu miệng hình tam giác vuông*) hay những loại lon thành thấp, vai cong, miệng khum, mép nhỏ vè tròn tạo ra phong cách riêng của đồ sành Trần (*Bản vẽ 12-13*). Cũng từ giai đoạn này, trên các loại bình, vò thời Trần dường như không còn thấy gắn các quai nhỏ quanh vai nữa, thay vào đó là các đường sóng nước kéo dài.

Bên cạnh các loại bình, vò, lon thời Trần còn sản xuất nhiều loại đồ đựng khác như chậu, lọ, bình rượu, ống nhỏ, bình vôi, thuyền tán thảo dược... cho thấy sự phong phú, đa dạng về loại hình hơn rất nhiều so với các thời kỳ trước đó. Nhiều loại bát, đĩa và vò nhỏ có nắp cao cấp cũng được sản xuất mà hình dáng và hoa văn trang trí của nó có nhiều nét tương đồng với đồ gốm sứ.

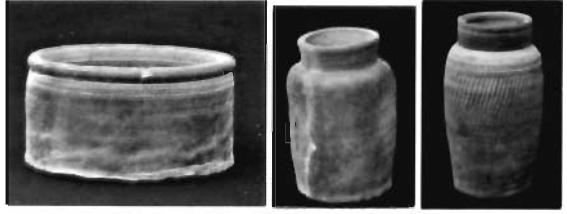
<p>Thời Lê sơ</p>	
<p>Thời Trần</p>	
<p>Thời Lý</p>	
<p>Thời Đinh - tiền Lê</p>	
<p>Thời Đại La</p>	

Bản vẽ diễn biến đồ sành Việt Nam qua các thời

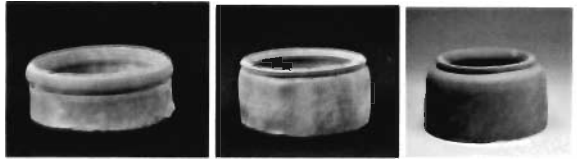
5. Đồ sành thời Lê sơ, thế kỷ XV-XVI

Một số lượng lớn đồ sành thời Lê sơ còn khá nguyên vẹn được tìm thấy trong các dải gốm ven sông đào hay bên các dòng chảy cùng với những đồ gốm sứ quý dành cho nhà vua và vương hậu. Trong các giếng nước thời Lê sơ cũng tìm thấy nhiều đồ sành cùng với những đồ gốm sứ men trắng cao cấp. Đây là những cơ sở tin cậy cho việc phân định niên đại đồ sành thời Lê sơ. Cũng từ bằng chứng này, so sánh với tư liệu đồ sành trên tàu đắm Hội An, chúng tôi nhận thấy phần nhiều đồ sành tìm thấy khu di tích có niên đại trong khoảng thế kỷ XV (Bùi Minh Trí - Kerry Nguyễn Long 2001).

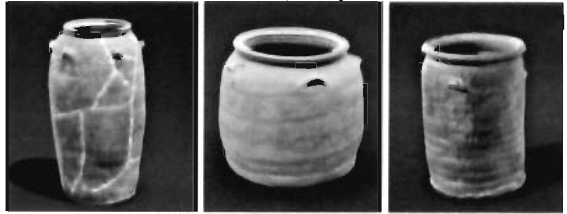
Trước đây, một số nhà nghiên cứu cho rằng, vào thời Lê sơ đồ sành đã bị gốm men lán lướt bằng chứng là tỷ lệ đồ gốm sành chỉ có 1% so với đồ gốm men tìm thấy trên tàu đắm Hội An (Trịnh Cao Tường 2003), nhưng đó chỉ là suy đoán chủ quan. Phát hiện tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long và rất nhiều địa điểm khảo cổ học khác cho thấy, thời Lê sơ là thời kỳ hưng thịnh trong việc sản xuất đồ gốm, không chỉ đồ gốm sứ mà cả đồ sành. Thời kỳ này, đồ sành phát triển mạnh cả về số lượng và loại hình. Những loại hình truyền thống như bình, vò, chậu.. vẫn là những đồ đựng chủ yếu, nhưng trong các loại hình đó lại có nhiều kiểu dáng kích thước khác nhau. Các loại lon như thời Trần được sản xuất rất nhiều ở thời kỳ này và được nhận rõ có 3 loại chủ yếu: lon thành cao, lon thành thấp và lon thành rất thấp. Tuy về hình dáng và hoa văn có điểm kế thừa truyền thống Trần, nhưng kỹ thuật tạo miệng đã có sự



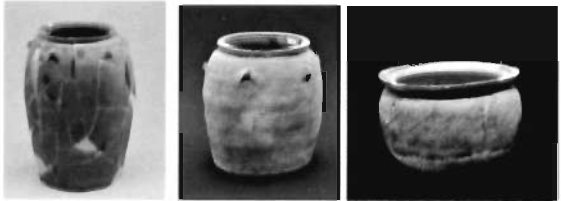
Đồ sành thời Lê sơ, thế kỷ XV



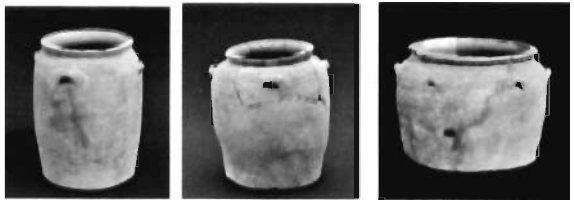
Đồ sành thời Trần, thế kỷ XIII-XIV



Đồ sành thời Lý, thế kỷ XI-XII



Đồ sành thời Đinh, thế kỷ X



Đồ sành thời Đại La, thế kỷ VIII-IX

thay đổi căn bản. Giống như bình, vò, miệng các loại lon thời Lê sơ cơ bản được tạo thành gờ nổi, mép vè tròn dẹt và rất dày. Đặc điểm nữa cũng cần lưu ý rằng, các loại bình, vò thời Lê sơ hoàn toàn không có gấn quai quanh như các loại bình, vò thời Lý, Trần (*Bản vẽ 14-17*).

Qua nghiên cứu so sánh, từ kết quả điều tra của chúng tôi thì đồ sành thời Lê sơ tìm thấy trong khu di tích Hoàng thành cơ bản có nguồn gốc từ các lò sành ở Bắc Ninh nằm ven sông Ngũ Huyện Khê.

6. Một vài nhận xét thay lời kết

Những sưu tập phong phú, đa dạng về đồ sành Việt Nam tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long có thể nói là kho tài liệu vô cùng quý giá cho việc nghiên cứu hệ thống đồ sành Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử 1.300 năm, từ thời Đại La đến thời Nguyễn. Sự xuất hiện của những đồ sành này cùng với các loại hình đồ gốm sứ góp phần làm tăng sự hấp dẫn trong việc nghiên cứu về những đồ dùng trong Hoàng cung Thăng Long qua các triều đại.

Và, mặc dù những tư liệu mới nêu trong bài viết này có thể coi là tiêu chuẩn phân định niên đại cho đồ sành Việt Nam, nhưng đó mới chỉ là sự khởi đầu vì con đường nghiên cứu vẫn đang đi về phía trước.

Chú thích

Do đặc điểm riêng biệt nên phương pháp phân loại, nghiên cứu đồ sành có nhiều điểm khác biệt so với việc phân loại đồ gốm sứ. Nếu đồ gốm sứ, việc phân loại, nghiên cứu nhằm xác định nguồn gốc, niên đại chủ yếu dựa vào màu men, xương gốm, hoa văn trang trí, đặc biệt là kỹ thuật tạo chân đế, thì ngược lại, đối với đồ sành, việc phân định nguồn gốc, niên đại chủ yếu dựa vào cấu trúc miệng và hình dáng, trong đó lấy cấu trúc miệng làm cơ sở chính. Từ thực tiễn trải nghiệm nhiều năm qua, phương pháp này được coi là chìa khoá trong công tác nghiên cứu đồ sành Việt Nam, đồng thời đây cũng là phương pháp hoàn toàn mới mẻ, được hình thành và phát triển trong quá trình nghiên cứu, phân loại đồ sành tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long.

TÀI LIỆU DẪN

- BÙI MINH TRÍ - KERRY NGUYỄN LONG 2001. *Gốm hoa lam Việt Nam - Vietnamese Blue and White ceramics*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- NISHIMURA MASANARI AND BUI MINH TRI 2004. Excavation of Duong Xa site in Bac Ninh Province, Vietnam, *Journal of Southeast Asian Archaeology* 24: 91-131.
- TRỊNH CAO TƯỜNG 2003. Hướng tới việc xác lập những tiêu chuẩn định niên đại cho gốm sành Việt Nam. *Khảo cổ học*, số 5: 102-110.

NEW PERCEPTION OF STONEWARE FROM THĂNG LONG IMPERIAL CITADEL SITE

BÙI MINH TRÍ AND ĐỖ ĐỨC TUỆ

The archaeological excavation at the Thăng Long Imperial Citadel site at 18 Hoàng Diệu - Hà Nội unearthed a lot of relics and artifacts that make it possible to study Thăng Long - Hà Nội from the Lý, Trần and Lê dynasties. The stoneware items found in large quantity there have been studied systematically and their development processes from Đại La period (7th - 9th centuries) until the Lê sơ dynasty (15th - 16th centuries) have been preliminarily built, including their types, materials, manufacturing technique, design decoration and functions, in which their function as materials strengthening pillar supporters has been focused on.

From the study results, the authors have defined their values in the life of the Imperial Citadel and introduce five ways to study stoneware artifacts found from archaeological site at 18 Hoàng Diệu in future.